TUẦN 11: **BÀI 18: THỰC HÀNH**

NHẬN BIẾT ĐẶC ĐIỂM MÔI TRƯỜNG ĐỚI ÔN HÒA

Bài 1: Xác định biểu đồ tương quan nhiệt - ẩm thuộc các môi trường của đới ôn hòa:

+ Biểu đồ A

- Nhiệt độ: tháng 7: 10^0C, tháng 1: – 29^0C, nhiệt độ phần lớn dưới 0^0C.
- Lượng mưa ít, tháng nhiều nhất không quá 50 mm, cả năm 200 mm, có 9 tháng mưa dưới dạng tuyết rơi. Mưa tập trung vào mùa hạ.

⇨ A: Ôn đới lục địa vùng gần cực.

+ Biểu đồ B

- Nhiệt độ: tháng 1: 10^0C, tháng 8: 25^0C.
- Lượng mưa: Mùa hạ: khô hạn (T5,6,7,8), mưa vào thu, đông (T10 - T3 năm sau).

⇨ B: mùa đông ấm, mùa hạ nóng khô, mưa vào thu đông.

⇨ Khí hậu Địa Trung Hải.

+ Biểu đồ C:

- Nhiệt độ tháng 1: 5^0C, Tháng 7:15^0C
- Lượng mưa: Mưa nhiều quanh năm song nhiều nhất vào các tháng thu đông, tháng cao nhất trên 250mm. Tháng thấp nhất 40mm.

⇨C: mùa đông ấm, hạ mát, mưa thu đông.

⇨ khí hậu ôn đới hải dương.

Bài 2: Xác định các kiểu rừng ở đới ôn hòa trang 59, 60 SGK thuộc kiểu rừng nào?

Hướng dẫn học sinh tự làm

Dựa vào 3 bức ảnh (sgk tr59, 60) và tìm hiểu xem các cây trong ảnh thuộc kiểu rừng nào? sau đó xác định lần lượt 3 kiểu rừng thuộc kiểu khí hậu nào của đới ôn hoà?

Bài 3: Vẽ biểu đồ về sự gia tăng lượng CO2 trong không khí từ trang 60 SGK.

- Câu 3: Hs không vẽ biểu đồ, chỉ nhận xét và giải thích

- Lượng CO2 trong không khí gia tăng mạnh (từ năm 1840 → 1997).
- Nguyên nhân của sự gia tăng lượng khí thải CO_2 vào bầu khí quyển là do sự phát triển ngày càng nhanh của nền công nghiệp và các phương tiện giao thông cơ giới, gia tăng dân số, đô thị, ...→ ngày càng sử dụng nhiều chất đốt, ...
- Thời kì đầu năm 1840 thế giới mới bước vào cuộc cách mạng công nghiệp. Đến nay nền công nghiệp đã phát triển gấp nhiều lần lượng khí thải ngày càng tăng nhanh hơn, giai đoạn sau tăng nhanh hơn giai đoạn trước.

*** Hướng dẫn học tập :**

- Học sinh hoàn thiện bài thực hành vào tập vở.

****

BÀI 19: MÔI TRƯỜNG HOANG MẠC

1. Đặc điểm của môi trường

*** Vị trí**:

- Hoang mạc chiếm một diện tích khá lớn trên bề mặt Trái Đất.

- Phần lớn hoang mạc nằm dọc theo hai đường chí tuyến và giữa đại lục Á – Âu. Ở sâu trong lục địa nơi ít chịu ảnh hưởng của biển.
- Gần dòng biển lạnh.

*** Khí hậu:**

- Vô cùng khô hạn và khắc nghiệt.

- Lượng mưa trong năm rất thấp, độ bốc hơi rất lớn.

- Sự chênh lệch nhiệt độ giữa ngày và đêm rất lớn, hơn nhiều so với sự chênh lệch nhiệt độ giữa các mùa trong năm.

*** Cảnh quan - sinh vật:**

- Phần lớn bề mặt bị sỏi đá hay những cồn cát bao phủ.

- Thực vật: Cằn cỗi, thưa thớt.

- Động vật: Rất hiếm, phần lớn là bò sát và côn trùng.

- Dân cư thưa thớt, tập trung ở các ốc đảo.

2. Sự thích nghi của thực, động vật với môi trường

- Sự thích nghi của thực vật:

  + Tự hạn chế sự mất nước.

  + Tăng cường dự trữ nước và chất dinh dưỡng trong cơ thể.

  + Thực vật tiêu biểu: Xương rồng, cây bao báp, cây bụi,…

- Sự thích nghi của động vật:

  + Tránh nắng nóng (hoạt động ban đêm, vùi mình trong cát,…).

  + Chịu đói khát, đi xa kiếm thức ăn.

  + Động vật tiêu biểu: Lạc Đà, Linh Dương, bò sát,…

*** <u>Hướng dẫn học tập</u> :**

- Học sinh ghi chép bài vào tập vở, học thuộc bài.
- Môi trường hoang mạc phân bố ở đâu, đặc điểm khí hậu như thế nào?
- Thực vật, động vật ở hoang mạc có khả năng thích nghi với môi trường như thế nào ?
- Tại sao dân cư lại có thể sống được trên các ốc đảo?

****